

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

-----

Thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 91-KL/TW như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 10/02/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo; xác định phát triển giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm, là nền tảng của phát triển bền vững, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, đưa giáo dục và đào tạo Tây Ninh đạt ở mức khá vào năm 2030 và đạt trình độ tiên tiến của Việt Nam vào năm 2045.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với giáo dục mầm non: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, từng bước triển khai công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi. Đến năm 2030, huy động 95% trẻ từ 3 đến 5 tuổi vào học mẫu giáo; duy trì 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. Được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

- Đối với giáo dục phổ thông: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, truyền thống, lối sống; tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học; phát triển kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS. Đến năm 2030, đạt và duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 vào năm 2025.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp: Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng, đáp ứng nhu cầu lao động tỉnh nhà. Thực hiện tốt phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT. Đến năm 2030, thu hút ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp THCS và ít nhất 50% học sinh tốt nghiệp THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Trên địa bàn tỉnh có thêm ít nhất 1 trường trung cấp nghề tư thục và 1 trường cao đẳng nghề tư thục<sup>1</sup>.

- Đối với giáo dục thường xuyên: Kiện toàn hệ thống mạng lưới các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, thực hiện dạy văn hoá, dạy nghề và hướng nghiệp kỹ thuật tổng hợp cho học sinh và người lao động, tạo cơ hội cho người dân học tập suốt đời.

- Đối với giáo dục đại học: Tập trung kêu gọi đầu tư nâng cấp Trường Cao đẳng sư phạm lên trường đại học đa ngành, đào tạo nhân lực trình độ cao theo nhu cầu phát triển của tỉnh. Đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có ít nhất 1 trường hoặc phân hiệu trường đại học.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị**

Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và Chương trình hành

<sup>1</sup> Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 trường Cao đẳng nghề (công lập), 02 trung cấp công lập (trung cấp Y tế, trung cấp Kinh tế kỹ thuật), 02 trường trung cấp tư thục (trung cấp Tân Bách Khoa, trung cấp Á Châu).

động số 39-CTr/TU; xác định giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; cần kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn.

Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu địa phương, đơn vị, cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục trong thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo; tiếp tục tăng cường phối hợp với cơ quan truyền thông ở Trung ương, địa phương đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông nhằm tạo sự tin tưởng, đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trước hết là việc thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên.

Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

## **2. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, góp phần động viên đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác; khơi dậy tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, nhiệt tình để đội ngũ nhà giáo tiếp tục phấn đấu, cống hiến cho sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo. Đồng thời, nghiên cứu ban hành chính sách thu hút giáo viên trong ngành giáo dục và cơ chế, chính sách thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Xác định cụ thể những khó khăn vướng mắc của giai đoạn 2020-2024 để sớm xây dựng Đề án phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045 và các quy định về đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế của đất nước và thực tiễn của tỉnh.

Hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

### **3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

Tổ chức triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; khắc phục được chênh lệch chất lượng giáo dục giữa thành thị và nông thôn. Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh cho học sinh, sinh viên gắn với việc xây dựng bản sắc văn hóa địa phương, góp phần phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Quan tâm, tạo điều kiện tổ chức, định hướng các hoạt động Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong trường học; Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 230-KH/TU, ngày 27/7/2024 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

### **4. Tập trung đầu tư hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo**

Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập; từng bước bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp; quan tâm đầu tư, đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực cạnh tranh; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quan tâm

công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, du lịch và dịch vụ, năng lượng tái tạo, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,...

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học.

Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, công suất hoạt động, quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh<sup>2</sup>; đề xuất phương án giao thêm nhiệm vụ để sử dụng hết công suất, phát huy hiệu quả, không để lãng phí, xuống cấp công trình.

Rà soát và đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, nhu cầu đào tạo cùng với tổ chức bộ máy của Trung tâm GDNN-GDTX Cụm thành phố Tây Ninh. Đề xuất các phương án tổ chức lại và xây mới cơ sở vật chất tại Cơ sở 1 (Trung tâm GDNN-GDTX Thành phố cũ) với quy mô hợp lý; tiếp tục sử dụng Cơ sở 2 (Trung tâm GDNN-GDTX Hòa Thành cũ) để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh tại khu vực thành phố Tây Ninh và thị xã Hòa Thành.

Tăng cường đầu tư cho Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật (KTKT) Tây Ninh để thực hiện đào tạo lực lượng lao động có chất lượng đáp ứng nhu cầu lao động của tỉnh. Tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Tây Ninh thành Phân hiệu Đại học nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp tại địa phương. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp; chủ động hợp tác đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp

<sup>2</sup> Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

nhằm đảm bảo việc làm cho sinh viên khi ra trường.

### **5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các khu công nghiệp, khu vực đông dân cư và biên giới, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao. Quy hoạch phát triển cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

### **6. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên vừa đảm bảo về số lượng, chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu cục bộ; nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các trường để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, nâng cao chất lượng giáo dục cho các khu vực khó khăn. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng toàn diện, chuẩn hóa, đảm bảo đủ số lượng và đồng bộ về cơ cấu ở từng cấp học. Hằng năm, tiến hành rà soát và bố trí hợp lý số lượng nhân sự để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và quản lý nhà trường. Đặc biệt, cần phân bổ số lượng giáo viên hợp lý nhằm nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đảm bảo mỗi cấp học và môn học đều có đủ giáo viên chất lượng.

Tiếp tục tổ chức đào tạo nâng chuẩn, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên theo từng cấp học về trình độ đào tạo, năng lực sư phạm, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt là đáp ứng việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện tốt chính sách phát hiện, thu hút, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc cho ngành Giáo dục; phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghiêm túc, công bằng, khách quan, hiệu quả và đúng quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực và hiệu quả công tác, là một trong những căn cứ để tuyển chọn, xây dựng quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Hợp tác với các trường sư phạm để xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các cấp học, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Nghiên cứu lộ trình cụ thể miễn học phí cho học sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh.

### **7. Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho giáo dục**

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục phổ thông công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh để có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hiệu quả trong thời gian tới, góp phần đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của nhân dân.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm ngân sách chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra. Thực hiện hiệu quả việc đầu tư theo Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025, theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục, ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học; mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương, làm tiền đề vững chắc cho việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bảo đảm đủ phòng học cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông học 2 buổi/ngày theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, phù hợp với tiêu chí xây dựng nông thôn mới và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu,

nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số.

## **8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục**

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

Tăng cường mời gọi, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập, đặc biệt là ở các địa bàn trung tâm, các khu công nghiệp, đô thị, các phường, thị trấn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Ban hành Đề án xã hội hoá giáo dục và đào tạo tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030. Nhằm tăng cường huy động, xã hội hóa lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật; đơn giản hóa các thủ tục và có quy định cụ thể về ưu tiên cho thuê đất, cấp đất cho các trường ngoài công lập. Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế và cho vay tín dụng lãi suất ưu đãi theo quy định.

## **9. Tăng cường hội nhập quốc tế**

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển tỉnh Tây Ninh và đất nước trong giai đoạn mới. Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh.

Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các cơ sở giáo dục, nghề nghiệp uy tín trên thế giới mở cơ sở đào tạo hoặc liên kết đào tạo tại tỉnh Tây Ninh. Tiếp tục đưa đi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, nhất là đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ và chuyên gia các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn, các lĩnh vực cần thiết cho sự phát triển của tỉnh. Tăng cường giao lưu, hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch; đẩy mạnh nhận chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực giáo dục giữa tỉnh Tây Ninh và các tỉnh kết nghĩa tại các nước có nền



giáo dục phát triển.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ nghiên cứu, quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao trong quý I/2025.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch này đến các cấp uỷ, đảng viên và nhân dân.

3. Ban Dân vận Tỉnh uỷ hướng dẫn, phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Chương trình hành động số 39-CTr/TU và Kế hoạch này.

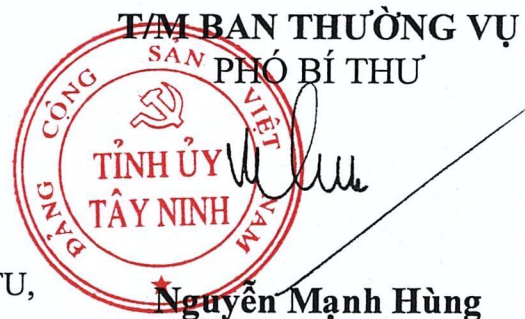
4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các đảng đoàn, Ban cán sự đảng, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và ĐU trực thuộc TU,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Phòng Tổng hợp - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

PVP-85



**Nguyễn Mạnh Hùng**